

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Neocret®

Vữa xi măng đông kết nhanh được gia cường cốt sợi dùng để sửa chữa bê tông



### Lĩnh vực ứng dụng

Thích hợp cho việc phục hồi các tòa nhà cũ, sửa chữa các cấu kiện bê tông bị hư hại, nứt, vỡ (cột, trụ, dầm, panen, bậc thang, cửa, cửa sổ (khung, bậu), khe nứt, khe nối trên bê tông. Nó có thể được sử dụng như vữa sửa chữa với độ dày điểm 30mm sau khi sửa chữa đường điện/nước hoặc trên tường và trần với một lớp dày 15mm.

### Đặc tính

- Neocret® là vữa được trộn sẵn sử dụng ngay với tính xúc biến cao.
- Đông kết nhanh và được gia cường cốt sợi.
- Trộn với nước sẽ dễ dàng thi công trên bề mặt đứng và trần bằng bay thủ công hoặc bằng máy trát.
- Kháng ẩm và sương giá rất tốt.
- Được phân cấp loại vữa GP CS IV, W1 theo EN998-1.

### Đặc điểm kỹ thuật

Hình thức hỗn hợp: Bột trắng

Tỷ trọng: 1,95gr/cm<sup>3</sup>

Nước/100kg Neocret®: 16-18 lt

Tiêu thụ hỗn hợp tươi: 1,5-1,8Kg/m<sup>2</sup>mm

Nhiệt độ thi công tối thiểu: +5°C

Chịu nhiệt độ: -10°C đến +70°C

Thời gian sống (+25°C): 1 giờ

Độ bền nén: 22,8N/mm<sup>2</sup>(EN1015-11:1999)

Độ bền uốn: 9,4N/mm<sup>2</sup>(EN 1015-11:1999)

Tỷ trọng khi khô: 1,631Mg/m<sup>3</sup>(EN1015-10:2000)

Hệ số hấp thụ(24 giờ): 0,302kg/m<sup>2</sup>(EN1015-18:2003)

Cường độ bám dính: 1,55N/mm<sup>2</sup>(EN1015-12:2000)

Cỡ hạt tối đa: 1 mm

Thấm hơi nước: 0,007g/cm<sup>2</sup>ngày<sup>-1</sup> (EN1015-19:1998)

Hệ số chống phân tán μ: 233,8 (EN1015-19:1998)

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Neocret®

Vữa xi măng đông kết nhanh được gia cường cốt sợi dùng để sửa chữa bê tông

### Hướng dẫn sử dụng

- Vệ sinh sạch bề mặt và loại bỏ hết bụi, dầu, mỡ, gỉ sét để có mặt nền vững chắc.
- Trường hợp bảo vệ chống ăn mòn cho cốt thép, cần ứng dụng hai lớp chống ăn mòn gốc xi măng **Ferrorep®**.
- Tạo ẩm tốt cho vị trí cần sửa chữa 6-12 trước khi ứng dụng hỗn hợp.
- Đổ 25 kg **Neocret®** vào 4-4,5L nước và trộn bằng máy trộn tốc độ chậm hoặc bằng máy trộn vữa đến khi nhuyễn đều hết vón cục. Vữa được thi công bằng bay hoặc phun lớp liên tục với độ dày mỗi lớp 1,5cm. Dùng bàn xoa gỗ hoặc nhựa xoa nhẵn bề mặt hoàn thiện khi vữa bắt đầu đông kết (sờ khô).
- Trộn với **Revinox®** theo tỷ lệ 1-2kg **Revinox®**/25kg **Neocret®** để tăng cường khả năng bám dính của vữa với bê tông, gạch và gia cường khả năng chống thấm và độ bền theo thời gian cũng như độ bền nén.

### Lưu ý

- Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong thời gian thi công sẽ kéo dài thời gian khô trong khi nhiệt độ cao sẽ ngược lại. Do vậy, thời gian sống thường vào khoảng từ 30 phút đến 1 giờ.
- Khi được ứng dụng ở vị trí tiếp xúc hoàn toàn với ánh nắng, cần phải bảo dưỡng ẩm cho vữa từ 24 đến 48 giờ sau khi bắt đầu khô, đặc biệt trong trường hợp nhiệt độ dự báo tăng cao.

### Đóng gói

Bao 25kg và 5kg.

### Thời hạn sử dụng

12 tháng khi được bảo quản nguyên bao gói ở nơi khô mát và được che phủ.

### EN998-1

#### Neocret

Vữa trát mục đích chung (GP)  
cho ứng dụng trong nhà và ngoài trời

Phản ứng cháy	A1
Độ bền nén	CS IV
Bám dính	≥ 0,8 N/mm <sup>2</sup>
	FP: B
Hấp thụ nước	W1
Hệ số khuếch tán hơi nước	(μ)μ ≤ 20
Dẫn nhiệt (λ10, khô, mờ)	λ10, khô, mờ = 0,45W/mK